TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÌN HỒ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35 /2019/HSST
Ngày: 28/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Hồng Ngoãn.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Tẩn A Sếnh; Ông Tẩn Phàn Pao.
Thư ký phiên toà: Ông Phùng Trung Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Tẩn Lưu Ngan - Kiểm sát viên.
Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Toà án nhân dân huyện Sìn Hồ mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:
Họ và tên: Lò Thị T; tên gọi khác: không; sinh năm 1991 tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: bản T P, xã N H, huyện S H, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Thái; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn Ó (Đã chết) và con bà Lò Thị P, sinh năm 1970; có chồng là Vì Văn M và 01 con trai, sinh ngày 07/8/2017; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt ngày 06 tháng 8 năm 2019, tạm giữ từ ngày 07 tháng 8 năm 2019, đến ngày 16 tháng 8 năm 2019 bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại bản T P, xã N H, huyện S H, tỉnh Lai Châu đến nay có mặt.
- *Người bào chữa cho bị cáo:*
Bà Nguyễn Thị Ng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu bào chữa cho bị cáo Lò Thị T. có mặt
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
Vì Văn M, sinh năm 1992
Trú tại: bản T P, xã N H, huyện S H, tỉnh Lai Châu. có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ ngày 06/08/2019, Lò Thị T sinh năm 1991; trú tại bản T P, xã N H, huyện S H, tỉnh Lai Châu điều khiển xe mô tô

nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JUPITER biển kiểm soát 25B1-575.41, màu sơn trắng- đen của gia đình chở theo con trai là Lò Bảo K, sinh ngày 07/08/2017 đi từ nhà T đến nhà Lò Thị X, trú tại bản Ph Ph, xã P Kh, huyện S H để nhờ người làm lý cho T. Tuy nhiên, khi đến nhà Lò Thị X thì không thấy ai ở nhà nên T điều khiển xe máy quay về nhà. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi về đến khu vực N Kh H, thuộc bản N O 2, xã N H, T dừng xe ở ven đường rồi đi bộ về phía suối ở gần đó để rửa mặt. Đi được khoảng 10m thì T gặp một người đàn ông, khoảng 40 tuổi, T không biết họ tên, địa chỉ đang sử dụng ma túy bằng hình thức hít. Lò Thị T đã hỏi và mua được của người đàn ông đó 01 gói Heroine, ngoài gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 100.000 đồng, mục đích đem về để chữa đau răng cho bản thân. Trao đổi mua bán xong, Lò Thị T cầm gói Heroine trên tay trái rồi điều khiển xe đi về, còn người đàn ông nói trên đi đâu, làm gì Toai không biết. Hồi 18 giờ 50 phút cùng ngày, khi Lò Thị T về đến bản N O 1, xã N H, huyện S H, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác Công an huyện Sìn Hồ đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Trong quá trình kiểm tra tổ công tác đã phát hiện, bắt quả tang, thu giữ gói Heroine của Lò Thị T đang cầm trên tay trái.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 19 ngày 09 tháng 8 năm 2019 của người giám định tư pháp theo vụ việc ông Trần Văn M kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Thị T có khối lượng 0,22 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 386/GĐ-KTHS ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lò Thị T gửi đến giám định là ma tuý, loại Heroine.

Tại Bản cáo trạng số: 39/CT-VKSSH ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Lò Thị T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Thị T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lò Thị T từ 01 năm 03 tháng đến 01năm 09 tháng tù; về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự; về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu và tiêu huỷ: 01mảnh ni lon màu trắng là vật chứng còn lại sau khi mở niêm phong, cân tịnh khối lượng và lấy mẫu giám định chất ma tuý thu giữ của Lò Thị T; đối với 0,22 gam Heroine thu giữ của Lò Thị T, đã gửi toàn bộ đi giám định Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; đối với 01 chiếc xe nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JUPITER màu sơn trắng-đen, mang biển kiểm soát 25B1-575.41, xe cũ đã qua sử dụng, trong quá trình điều tra xác định được,

chiếc xe mô tô là tài sản chung của gia đình, ngày 26/8/2019 ông Lò Văn M, sinh năm 1992, trú tại bản T P, xã N H, huyện S H, tỉnh Lai Châu là chồng của bị cáo Lò Thị T đã có đơn xin lại chiếc xe máy nêu trên. Ngày 20/9/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sìn Hồ ra quyết định xử lý vật chứng số 09, trả lại chiếc xe mô tô tạm giữ của Lò Thị T cho ông Lò Văn M nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lò Văn M có mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo khó khăn và đang sinh sống ở khu vực kinh tế khó khăn, trình độ văn hoá không biết chữ, do không được học hành nên sự hiểu biết pháp luật của bị cáo còn hạn chế; bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt dưới mức thấp nhất ở khung hình phạt cho bị cáo; về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự; về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, xử lý theo quy định của pháp luật; về án phí: theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Gia đình bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, hành vi của bị cáo: Tại phiên toà, bị cáo Lò Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của

mình. Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các lời khai của bị cáo, trong quá trình điều tra truy tố, biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và trích mẫu giám định, tài liệu bị tạm giữ; kết luận giám định tư pháp; bản kết luận giám định; biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 18 giờ 50 phút ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại bản N O 1, xã N H, huyện S H, tỉnh Lai Châu bị cáo Lò Thị T, sinh năm 1991, trú tại bản T P, xã N H, huyện S H, tỉnh Lai Châu đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,22 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Sìn hồ phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của bị cáo Lò Thị T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến hình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ. Bị cáo nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục và răn đe chung. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo qui định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự với lỗi cố ý trực tiếp.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm của mình, tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo để bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ chấp hành pháp luật; nhằm đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Do đó, quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hoá 0/12, do không được học hành nên sự hiểu biết pháp luật của bị cáo còn hạn chế. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên năm 2014, bị cáo đã từng bị Toà án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Tuyên xử bị cáo 03 năm 03 tháng tù về tội" Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo bản án số: 35/ 2014/ HSST ngày 23 tháng 3 năm 2014 của Toà án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu và tiêu huỷ: 01 phong bì công văn của Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu bên trong chứa 01mảnh ni lon màu trắng. Mặt trước ghi là vật chứng còn lại sau khi mở niêm phong cân tịnh khối lượng và lấy mẫu giám định chất ma tuý thu giữ của Lò Thị T, SN 1991; bị Công an huyện Sìn Hồ bắt ngày 06/8/2019. Phía sau bì niêm phong dán kín các mép, trên mép dán dọc theo phong bì có các chữ ký và ghi rỗ tên của: Lò Văn D,Tẩn Xoang H, Tẩn Lưu Ng, Phạm Trường V, Lò Thị T. Tại 02 góc bì niêm phong có đóng 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; đối với 0,22 gam Heroine thu giữ của Lò Thị T, đã gửi toàn bộ đi giám định Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không xem xét; đối với 01 chiếc xe nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JUPITER màu sơn trắng-đen, mang biển kiểm soát 25B1-575.41, xe cũ đã qua sử dụng, trong quá trình điều tra xác định được, chiếc xe mô tô là tài sản chung của gia đình, ngày 26/8/2019 ông Lò Văn M, sinh năm 1992, trú tại bản T P, xã N H, huyện S H, tỉnh Lai Châu là chồng của bị cáo Lò Thị T đã có đơn xin lại chiếc xe máy nêu trên. Ngày 20/9/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sìn Hồ ra quyết định xử lý vật chứng số 09, trả lại chiếc xe mô tô tạm giữ của Lò Thị T cho ông Lò Văn M nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lò Văn Muôn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lò Thị T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[10] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và những người liên quan:

Về nguồn gốc số hê rô in đã thu giữ của Lò Thị T bị cáo khai nhận đã mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không biết họ tên, địa chỉ với số tiền 100.000 đồng tại khu vực N Kh H, thuộc bản N O 2, xã N H, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Cơ quan Điều tra không có đủ tài liệu để xác định người đó là ai nên không có căn cứ để điều tra, xử lý trong cùng vụ án này.

Thông qua vụ án này, đề nghị cấp chính quyền địa phương xã N H nơi bị cáo Lò Thị T đang cư trú cần nâng cao tuyên truyền, giải thích cho người dân được hiểu về tác hại của các chất ma túy. Tăng cường đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy trên địa bàn và có các biện pháp giữ gìn trật tự an ninh xã hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Lò Thị T phạm tội: "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Thị T: 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ 09 ngày bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 07(bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3.Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu huỷ: 01 phong bì công văn của Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu bên trong chứa 01mảnh ni lon màu trắng. Mặt trước ghi là vật chứng còn lại sau khi mở niêm phong cân tịnh khối lượng và lấy mẫu giám định chất ma tuý thu giữ của Lò Thị T, SN 1991; bị Công an huyện Sìn Hồ bắt ngày 06/8/2019. Phía sau bì niêm phong dán kín các mép, trên mép dán dọc theo phong bì có các chữ ký và ghi rõ tên của: Lò Văn D,Tẩn Xoang H, Tẩn Lưu Ng, Phạm Trường V, Lò Thị T. Tại 02 góc bì niêm phong có đóng 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

(*tình trạng tang vật như biên bản giao nhận vật chứng, giữa Công an huyện Sìn Hồ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ lập hồi 15 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 11 năm 2019)*.

4.Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

5.Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Lò Thị T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28 tháng 11 năm 2019).

7.Về biện pháp ngăn chặn:

Cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày tuyên án cho đến thời điểm bị cáo vào trại chấp hành án.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

-TAND tỉnh Lai Châu;
-VKSND huyện Sìn Hồ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
-VKSND tỉnh Lai Châu;
- CA huyện Sìn Hồ(CQĐT, THA HS);
- THADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã N H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ VA.

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Phan Hồng Ngoãn